

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
HUYỆN HOÀNG HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BVHH-KHTH

Hoàng Hóa, ngày tháng năm 2024

V/v phân tích chi phí KCB BHYT
5 tháng đầu năm 2024

Kính gửi: Các trưởng khoa, phòng.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5569/UBND-VX ngày 22/4/2024 tỉnh về việc tăng cường kiểm soát chi khám, chữa bệnh (KCB) bảo hiểm y tế (BHYT) trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đủ thuốc, vật tư y tế phục vụ người bệnh có thẻ BHYT

Qua phân tích, đánh giá chi phí KCB BHYT 5 tháng đầu năm 2024 tại Bệnh viện đa khoa huyện Hoàng Hóa, so sánh có một số chỉ tiêu với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Các chỉ số khám, chữa bệnh BHYT

- Số lượt KCB BHYT:

DVT: Lượt

Loại KCB	5 tháng đầu năm 2023	5 tháng đầu năm 2024	So sánh 5 tháng đầu năm 2024 với năm 2023	
			Tuyệt đối	Tỷ lệ
Nội trú	6.997	6.584	-413	-5,6
Ngoại trú	30.762	29.963	-799	-2.6
Chung	37.759	36.547	-1.212	-3,2

- Chi phí BHTT của cơ sở KCB

DVT: Tỷ đồng

Loại KCB	5 tháng đầu năm 2023	5 tháng đầu năm 2024	So sánh 5 tháng đầu năm 2024 với năm 2023	
			Tuyệt đối	Tỷ lệ
Ngoại trú	11.170	11.711	541	4,7%
Nội trú	14.178	15.801	1.623	11,3%
Tổng cộng	25.348	27.512	2.164	8,5

- Chi phí bình quân (BQ) của cơ sở KCB:

DVT: Đồng

Loại KCB	5 tháng đầu năm 2023	5 tháng đầu năm 2024	So sánh 5 tháng đầu năm 2024 với năm 2023	
			Tuyệt đối	Tỷ lệ
BQ ngoại trú	393.913	422.583	28.669	6,79%
BQ nội trú	2.234.461	2.628.565	394.104	15%
BQ chung	734.919	819.993	85.074	10%

- Chi phí BQ xét nghiệm của cơ sở KCB :

DVT: Đồng/lượt

Loại KCB	5 tháng đầu năm 2023	5 tháng đầu năm 2024	So sánh 5 tháng đầu năm 2024 với năm 2023	
			Tuyệt đối	Tỷ lệ
Ngoại trú	46.469	68.443	21.974	
Nội trú	144.302	192.943	51.401	

- Chi phí BQ chẩn đoán hình ảnh của cơ sở KCB:

DVT: Đồng/lượt

Loại KCB	5 tháng đầu năm 2023	5 tháng đầu năm 2024	So sánh 5 tháng đầu năm 2024 với năm 2023	
			Tuyệt đối	Tỷ lệ
Ngoại trú	58.122	62.514	4.392	
Nội trú	146.309	204.101	57.792	

- Chi phí BQ thuốc của cơ sở KCB :

Đơn vị tính: Đồng/lượt

Loại KCB	5 tháng đầu năm 2023	5 tháng đầu năm 2024	So sánh 5 tháng đầu năm 2024 với năm 2023	
			Tuyệt đối	Tỷ lệ
Nội trú	555.783	567.590	11.807	
Ngoại trú	197.167	194.795	-2.372	

- Chi phí BQ Phẫu thuật, thủ thuật của cơ sở KCB:

DVT: Đồng/lượt

Loại KCB	5 tháng đầu năm 2023	5 tháng đầu năm 2024	So sánh 5 tháng đầu năm 2024 với năm 2023	
			Tuyệt đối	Tỷ lệ
Nội trú	343.981	416.987	17.994	
Ngoại trú	56.436	57.443	1.007	

- Chi phí BQ vật tư y tế của cơ sở KCB:

DVT: Đồng/lượt

Loại KCB	5 tháng đầu năm 2023	5 tháng đầu năm 2024	So sánh 5 tháng đầu năm 2024 với năm 2023	
			Tuyệt đối	Tỷ lệ
Nội trú	45.957	60.034	14.077	

- Chi phí BQ tiền giường của cơ sở KCB:

DVT: Đồng/lượt

Loại KCB	5 tháng đầu năm 2023	5 tháng đầu năm 2024	So sánh 5 tháng đầu năm 2024 với năm 2023	
			Tuyệt đối	Tỷ lệ
Nội trú	967.603	1.154.291	186.688	

2. Đánh giá

2.1 CPBQ tiền đợt điều trị nội trú gia tăng:

Bình quân 1 lượt điều trị ngoại trú 2.628.565 đồng, tăng 394.104 đồng so với 5 tháng đầu năm 2023; tỷ lệ gia tăng cao hơn 15% so với cùng kỳ 5 tháng đầu năm 2023;

- CPBQ xét nghiệm trong điều trị nội trú tăng:

Cơ sở KCB có CPBQ xét nghiệm trong điều trị nội trú 5 tháng đầu năm là 192.943 đồng cao hơn so với 5 tháng đầu năm 2023 là 51.401 đồng, tỷ lệ gia tăng cao hơn 25,3% so với cùng kỳ 5 tháng đầu năm 2023;

- CPBQ chẩn đoán hình ảnh trong nội trú tăng:

Cơ sở KCB có CPBQ chẩn đoán hình ảnh trong điều trị nội trú 204.101 đồng tăng cao hơn so với 5 tháng đầu năm 2023 là 57.792 đồng, tỷ lệ gia tăng là 28,4% so với cùng kỳ;

- CPBQ tiền giường điều trị nội trú gia tăng:

5 tháng đầu năm 1.154.291 đồng cao hơn 186.688 đồng so với 5 tháng đầu năm 2023, tỷ lệ gia tăng 16,2%.

- CPBQ VTYT trong điều trị nội trú tăng:

Cơ sở KCB có VTYT trong điều trị nội trú 5 tháng đầu năm 60.034 đồng cao hơn so với 5 tháng đầu năm 2023 là 14.077 đồng, tỷ lệ gia tăng cao hơn 13,5% so với cùng kỳ 5 tháng đầu năm 2023;

- CPBQ PTTT trong điều trị nội trú tăng:

Cơ sở KCB có PTTT trong khám nội trú 5 tháng đầu năm 416.987 đồng cao hơn so với 5 tháng đầu năm 2023 là 17.987 đồng, tỷ lệ gia tăng cao hơn 17,6% so với cùng kỳ 5 tháng đầu năm 2023;

- CPBQ thuốc trong điều trị nội trú tăng:

Cơ sở KCB có CPBQ thuốc trong khám nội trú 5 tháng đầu năm 567.590 đồng cao hơn so với 5 tháng đầu năm 2023 là 11.807 đồng, tỷ lệ gia tăng cao hơn 2,1% so với cùng kỳ 5 tháng đầu năm 2023;

2.2 CPBQ 01 lượt khám bệnh ngoại trú tăng:

Cơ sở KCB có CPBQ khám ngoại trú 5 tháng đầu năm 422.583 đồng, tăng cao hơn so với 5 tháng đầu năm 2023 là 28.669 đồng, tỷ lệ gia tăng cao hơn 6,79% so với cùng kỳ 5 tháng đầu năm 2023;

- CPBQ xét nghiệm trong ngoại trú tăng:

Cơ sở KCB có CPBQ xét nghiệm trong khám ngoại trú 5 tháng đầu năm là 68.443 đồng cao hơn so với 5 tháng đầu năm 2023 là 21.974 đồng, tỷ lệ gia tăng cao hơn 22,2% so với cùng kỳ 5 tháng đầu năm 2023;

- CPBQ chẩn đoán hình ảnh trong ngoại trú tăng:

Cơ sở KCB có CPBQ chẩn đoán hình ảnh trong khám ngoại trú 5 tháng đầu năm 62.514 đồng cao hơn so với 5 tháng đầu năm 2023 là 4.392 đồng, tỷ lệ gia tăng cao hơn 7,1% so với cùng kỳ 5 tháng đầu năm 2023;

3. Nguyên nhân làm tăng chi phí KCB BHYT

- Chi phí bình quân tiền giường điều trị nội trú gia tăng: Do tỉ lệ nhập viện những bệnh nhân nặng ở các khoa cấp cứu hồi sức, khoa ngoại phải điều trị dài ngày chiếm tỉ lệ cao hơn so với năm 2023 và do điều chỉnh giá khám chữa bệnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT.

- Chi phí bình quân lượt khám bệnh ngoại trú tăng; CPBQ chẩn đoán hình ảnh trong ngoại trú tăng; CPBQ thuốc trong ngoại trú tăng là do: Từ ngày 17/11/2023 Bệnh viện Đa khoa huyện Hoàng Hóa điều chỉnh giá dịch vụ khám

bệnh, chữa bệnh theo thông tư số 22/2023/TT-BYT. Vì vậy giá dịch vụ KCB BHYT tăng tương đương 5-10%.

4. Giải pháp thực hiện cân đối chi phí KCB BHYT

- Nâng cao chất lượng trong khám chữa bệnh, chẩn đoán bệnh phù hợp với cận lâm sàng; sử dụng thuốc, vật tư y tế hợp lý, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

- Điều chỉnh bình quân đợt điều trị nội trú, đơn khám bệnh ngoại trú đồng về bình quân chung so với các cơ sở KCB cùng tuyến chuyên môn kỹ thuật, các cơ sở KCB cùng hạng bệnh viện

- Điều chỉnh bình quân chi phí xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và PTTT về bình quân chung toàn quốc so với các cơ sở KCB cùng tuyến, hạng;

- Điều chỉnh bình quân chi phí tiền giường về bình quân chung toàn quốc so với các cơ sở KCB cùng tuyến, hạng;

- Điều chỉnh chi phí bình quân chi phí trong điều trị nội trú về bình quân chung toàn quốc so với các cơ sở KCB cùng tuyến, hạng;

- Cân nhắc lựa chọn, xây dựng danh mục thuốc bệnh viện, áp dụng các phương án mua sắm đúng quy định pháp luật, sử dụng các thuốc có tiêu chí kỹ thuật, hàm lượng đa dạng, phù hợp, đặc biệt các thuốc có chi phí sử dụng lớn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các phó giám đốc (b/c);
- BHXH huyện (b/c);
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Lập